
LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 166

CHƯƠNG VII: ĐỊNH UẨN (Tiếp Theo)

Phẩm Thứ Ba: LUẬN VỀ NHIẾP

LUẬN VỀ NHIẾP (Phần 1)

Mười Tưởng, đó là Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, Tưởng về Chết, Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, Tưởng về Đoạn, Tưởng về Lìa, Tưởng về Diệt. Các chương như vậy và giải thích về nghĩa từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp theo cần phải phân biệt rộng ra.

Hỏi: Vì sao trong này trước phải dựa vào mười Tưởng để soạn luận?

Đáp: Bởi vì đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn ra phần luận này, nhưng không trái với pháp tướng thì không cần phải vặn hỏi.

Có người nói: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Có mười Tưởng, đó là Tưởng về Vô thường cho đến Tưởng về Diệt.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không giải thích rộng ra, nay muốn giải thích về điều ấy cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao trong này chỉ nói mười Tưởng?

Đáp: Điều này không cần phải hỏi, bởi vì là kinh do Đức Phật đã nói ra, Đức Phật ở khắp nơi trong kinh chỉ nói mười Tưởng, người soạn luận từ trong lời Đức Phật đã nói không có thể tăng một mà nói là mười một Tưởng, không có thể giảm một mà nói là chín Tưởng. Nguyên có thế nào? Bởi vì pháp mà Đức Phật đã nói không có tăng giảm, cho nên không có thể tăng giảm.

Như không có tăng-không có giảm, không có nhiều-không có ít, không có thiếu-không có thêm, vô lượng vô biên cũng như vậy.

Vô lượng là bởi vì nghĩa khó suy lường, vô biên là bởi vì văn khó hiểu rõ; ví như biển rộng vô lượng vô biên, vô lượng là sâu, vô biên là rộng, giả sử trăm ngàn Na-dữu-đa số các Đại Luận Sư như Xá-lợi-tử, đối với hai câu trong kinh mà Đức Phật đã nói, soạn ra trăm ngàn bộ luận, phân biệt giải thích đến cùng tánh giác ngộ ấy, cũng không có thể cùng tận giới hạn ấy, huống là nhiều hơn hay sao?

Hỏi: Gác lại vấn đề về người soạn luận, vì sao Đức Thế Tôn chỉ nói mười Tướng?

Đáp: Bởi vì hữu tình được hóa độ đến đây mà nói là điều cuối cùng. Nghĩa là pháp mà Đức Thế Tôn đã nói, đều quán xét hữu tình thuận theo việc làm khiến cho khéo léo đến cùng, đến đây mà dừng lại không tăng-không giảm; ví như vị thầy thuốc giỏi quán xét người có bệnh, tùy theo thích hợp mà trao cho thuốc uống không tăng-không giảm, Đức Phật cũng như vậy.

Có người nói: Đức Phật vì hiển bày Thánh đạo, gia hạnh của Thánh đạo và quả của Thánh đạo, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Chết, là hiển bày về Thánh đạo; nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về gia hạnh của Thánh đạo; nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt, là hiển bày về quả của Thánh đạo.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về Thánh đạo, tư lương của Thánh đạo và quả của Thánh đạo, cho nên nói về mười Tướng. Trong này phối hợp giải thích như trước nên biết.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na và hai quả, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về Xa-ma-tha; nói đến Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Chết, là hiển bày về Tỳ-bát-xá-na; nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt, là hiển bày về hai quả ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về bờ bên này, bờ bên kia và thuyền bè, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về bờ bên này; nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt, là hiển bày về bờ bên kia; nói đến Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Chết, là hiển bày về thuyền bè.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về lỗi lầm của các Uẩn-các Cõi và quả hoàn diệt ấy, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, là hiển bày về lỗi lầm của các Uẩn; nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, là hiển bày về lỗi lầm của cõi Dục; nói đến Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về lỗi lầm của cõi Sắc; nói đến Tướng về Chết, là hiển bày về lỗi lầm của cõi Vô sắc; nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt, là hiển bày về quả hoàn diệt ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về tiến vào Chánh tánh ly sinh, lìa nhiễm của ba cõi và quả của đạo ấy, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, là hiển bày về tiến vào Chánh tánh ly sinh; nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, là hiển bày về lìa nhiễm của cõi Dục, bởi vì cõi Dục có ham muốn về Dâm dục và Đoàn thực, cho nên đối với tập khí nhiễm ô ấy không có thể lìa nhiễm của cõi Dục; nói đến Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về lìa nhiễm của cõi Sắc, bởi vì cõi Sắc ở trong sinh tử có Hỷ thọ thù thắng nhất, Lạc thọ thù thắng nhất, và niềm vui Khinh an thù thắng nhất ở Tĩnh lự thứ tư, đam mê đối với điều ấy cho nên không có thể lìa nhiễm của cõi Sắc; nói đến Tướng về Chết, là hiển bày về lìa nhiễm của cõi Vô sắc, bởi vì thọ lượng lâu dài của cõi Vô sắc, say mê giữ gìn đối với điều ấy cho nên không có thể lìa nhiễm của cõi Vô sắc; nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt, là hiển bày về quả của đạo ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về đối trị gần mà sửa trị chướng ngại, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Vô thường, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của Ngã mạn trong các hành; nói đến Tướng về Vô thường-Khổ, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của Giải đãi; nói đến Tướng về Khổ-Vô ngã, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của Ngã kiến; nói đến Tướng về Bất tịnh, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của Tham sắc; nói đến Tướng về Chán ăn, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của say mê ăn ngon; nói đến Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của tham đắm điều đáng yêu của thế gian; nói đến Tướng về Chết, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của ý lại mạng sống mà kiêu ngạo phóng túng; nói đến Tướng về Đoạn, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của các pháp sai

trái; nói đến Tướng về Lìa, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của nhiễm trước; nói đến Tướng về Diệt, là hiển bày về đối trị gần do chướng ngại của sở y.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về đối trị kiến chấp của ngoại đạo, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là các ngoại đạo ở trong Uẩn Vô thường phần nhiều khởi lên chấp là Thường, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Vô thường; do họ đối với Uẩn khởi lên chấp là Thường, cho nên liền nghĩ là vui sướng, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Vô thường-Khổ; do họ đối với Uẩn chấp là có vui sướng, cho nên liền nghĩ là có Ngã, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Khổ-Vô ngã; do họ chấp là có Ngã, cho nên liền nghĩ là có Tịnh, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Bất tịnh và Tướng về Chán ăn; do họ chấp là có Tịnh, cho nên liền vui say trong sinh tử, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui; do họ đắm say sinh tử, cho nên đã không mong cầu Niết-bàn, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt; do họ không mong cầu Niết-bàn, cho nên bảo vệ yêu quý thọ mạng, bởi vì đối trị điều ấy cho nên nói đến Tướng về Chết.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về chán ngán lỗi lầm, xa lìa lỗi lầm và chứng được công đức đã lìa xa lỗi lầm ấy, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về chán ngán lỗi lầm; nói đến Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Chết, là hiển bày về xa lìa lỗi lầm; nói đến Tướng về Đoạn, Tướng về Lìa, Tướng về Diệt, là hiển bày về chứng được công đức đã lìa xa lỗi lầm ấy.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về Đoạn trong tạm thời và Đoạn đến cuối cùng, cho nên nói về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về Đoạn trong tạm thời; nói đến bảy Tướng còn lại, là hiển bày về Đoạn đến cuối cùng. Như Đoạn trong tạm thời-Đoạn đến cuối cùng, như vậy Đoạn có bóng dáng-Đoạn không có bóng dáng, Đoạn có sót lại-Đoạn không có sót lại, Đoạn có ràng buộc-Đoạn không có ràng buộc, Đoạn bẻ gãy cành lá-Đoạn nhổ bật gốc rễ, Đoạn áp chế đè bẹp Thiên-Đoạn làm hại Tùy miên cũng như vậy.

Có người nói: Đức Thế Tôn vì hiển bày về gia hạnh lìa nhiễm của ba cõi, đạo lìa nhiễm của ba cõi, lìa nhiễm của ba cõi, cho nên nói

về mười Tướng. Nghĩa là nói đến Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, là hiển bày về gia hạnh lìa nhiễm của ba cõi; nói đến Tướng về Vô thường, là hiển bày về đạo lìa nhiễm của ba cõi; nói đến Tướng về Đoạn, là hiển bày về lìa nhiễm của cõi Dục; nói đến Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là hiển bày về gia hạnh lìa nhiễm của cõi Sắc; nói đến Tướng về Vô thường-Khổ, là hiển bày về đạo lìa nhiễm của cõi Sắc; nói đến Tướng về Lìa, là hiển bày về lìa nhiễm của cõi Sắc; nói đến Tướng về Chết, là hiển bày về gia hạnh lìa nhiễm của cõi Vô sắc; nói đến Tướng về Khổ-Vô ngã, là hiển bày về đạo lìa nhiễm của cõi Vô sắc; nói đến Tướng về Diệt, là hiển bày về lìa nhiễm của cõi Vô sắc.

Như vậy mười Tướng, phân biệt về Cõi: Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, là thuộc về cõi Dục-Sắc; các Tướng còn lại là thuộc về ba cõi và không phải là thuộc về cõi.

Địa: Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn thuộc về mười địa, đó là cõi Dục, Tịnh lự trung gian, bốn Tịnh lự và bốn Cận phần. Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui thuộc về bảy địa, đó là cõi Dục, Vị chí, Tịnh lự trung gian, bốn Tịnh lự Căn bản. Bảy Tướng còn lại, hữu lậu thì thuộc về mười một địa, đó là cõi Dục, Vị chí, Tịnh lự trung gian, bốn Tịnh lự Căn bản, bốn Vô sắc; vô lậu thì thuộc về chín địa, đó là Vị chí, Tịnh lự trung gian, bốn Tịnh lự Căn bản, ba Vô sắc dưới.

Sở y: Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, dựa vào cõi Dục; còn lại thì dựa vào ba cõi.

Hành tướng: Tướng về Vô thường làm hành tướng Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ làm hành tướng Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã làm hành tướng Vô ngã, Tướng về Bất tịnh làm hành tướng Bất tịnh, Tướng về Chán ăn làm hành tướng Chán bỏ, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui làm hành tướng Không đáng vui, Tướng về Chết làm hành tướng Chết, Tướng về Đoạn làm hành tướng Đoạn, Tướng về Lìa làm hành tướng Lìa, Tướng về Diệt làm hành tướng Diệt.

Có người nói: Tất cả ba loại sau đều làm bốn hành tướng Diệt-Tĩnh-Diệu-Ly.

Hỏi: Tướng về Chết cũng bao gồm vô lậu, vì sao Thánh đạo lại làm hành tướng Chết?

Đáp: Chết làm sở duyên cho nên gọi là Tướng về Chết, nhưng Tướng ấy vẫn làm hành tướng Vô thường.

Hỏi: Nếu như vậy thì Tướng về Chết và Tướng về Vô thường có gì sai biệt?

Đáp: Có người nói: Quán sát các hành cuối cùng là Vô thường, Tướng này gọi là Tướng về Chết; quán sát các hành Vô thường trong sát-na, Tướng này gọi là Tướng về Vô thường.

Có người nói: Quán sát các hành Vô thường có chấp thọ, Tướng này gọi là Tướng về Chết; quán sát các hành Vô thường có chấp thọ không có chấp thọ, Tướng này gọi là Tướng về Vô thường.

Có người nói: Đối với Xứ của hữu tình mà chuyển thì gọi là Tướng về Chết, đối với Pháp xứ mà chuyển thì gọi là Tướng về Vô thường.

Hỏi: Nếu Tướng về Chán ăn làm hành tướng Chán bỏ, thì Tướng về Bất tịnh ấy cũng làm hành tướng Chán bỏ, hai loại này có gì sai biệt?

Đáp: Tướng về Bất tịnh thì chán bỏ đối với Sắc, Tướng về Chán ăn thì chán bỏ đối với Vị.

Có người nói: Tướng về Bất tịnh đối trị với tham dâm, Tướng về Chán ăn đối trị với tham ăn. Những người có ý muốn làm cho không có Thánh đạo ở ngoài mười sáu hành tướng, họ nói Tướng về Đoạn-Lìa-Diệt vô lậu, tức là làm bốn loại hành tướng của Diệt đế. Những người có ý muốn làm cho có Thánh đạo ở ngoài mười sáu hành tướng, họ nói Tướng về Đoạn vô lậu tức là làm hành tướng Đoạn, cho đến Tướng về Diệt vô lậu tức là làm hành tướng Diệt.

Sở duyên: Tướng về Vô thường, hữu lậu thì ba Đế làm sở duyên, vô lậu thì Khổ đế làm sở duyên. Tướng về Vô thường-Khổ, hữu lậu thì hai Đế làm sở duyên, vô lậu thì Khổ đế làm sở duyên. Tướng về Khổ-Vô ngã, hữu lậu thì tất cả pháp làm sở duyên, vô lậu thì Khổ đế làm sở duyên. Nhưng trong này Đức Phật đã nói về ba Tướng chỉ duyên với Khổ đế chứ không phải là Đế nào khác. Tướng về Bất tịnh do Nhân thức làm gia hạnh mà dẫn dắt phát khởi, cho nên Sắc xứ làm sở duyên.

Tướng về Chán ăn bởi vì chán ngán Đoàn thực, cho nên Hương-Vị-Xúc xứ làm sở duyên. Có người nói: Tướng này cũng do Nhân thức làm gia hạnh mà dẫn dắt phát khởi, cho nên chỉ dùng Sắc xứ làm sở duyên.

Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui. Có người nói: Chỉ duyên với cõi Dục, bởi vì nói Tướng này là đối trị của tham dục, duyên với điều đáng yêu của thế gian, tham dục này chỉ có ở cõi Dục. Trong này, có người nói: Chỉ duyên với điều đáng yêu của thế gian. Có người nói: Cũng duyên với điều đáng yêu mà khởi lên tham dục.

Hỏi: Nếu chỉ duyên với cõi Dục, thì tại sao gọi là Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui?

Đáp: Tất cả (nhất thiết) có hai loại:

1. Tất cả của tất cả.
2. Phần ít của tất cả.

Trong này nói đến phần ít của tất cả, vì thế cho nên không có lỗi.

Có người nói: Tưởng này bao gồm duyên với ba cõi, bởi vì gọi là Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói Tưởng này là đối trị của tham dục, duyên với điều đáng yêu của thế gian, bởi vì tham dục ấy chỉ có ở cõi Dục?

Đáp: Kinh ấy hiển bày rõ ràng về bắt đầu khởi lên tiến vào gia hạnh, cho nên đưa ra cách nói này. Nếu đã thường xuyên luyện tập thành tựu đầy đủ, thì cũng có thể đoạn bỏ tham dục của cõi Sắc-Vô sắc, vì thế cho nên không có lỗi.

Tưởng về Chết, có người nói: Lấy Mạng căn trong sát-na cuối cùng làm sở duyên.

Có người nói: Lấy Mạng căn Vô thường trong sát-na cuối cùng làm sở duyên.

Có người nói: Lấy năm Uẩn câu sinh của Mạng căn trong sát-na cuối cùng làm sở duyên. Có người nói: Lấy năm Uẩn câu sinh Vô thường của Mạng căn trong sát-na cuối cùng làm sở duyên.

Có người nói: Lấy Mạng căn của tất cả Chúng đồng phần làm sở duyên.

Có người nói: Lấy Mạng căn Vô thường của tất cả Chúng đồng phần làm sở duyên.

Có người nói: Lấy năm Uẩn câu sinh thuộc Mạng căn của tất cả Chúng đồng phần làm sở duyên.

Có người nói: Lấy năm Uẩn câu sinh Vô thường thuộc Mạng căn của tất cả Chúng đồng phần làm sở duyên.

Nói như vậy thì lấy năm Uẩn câu sinh Vô thường của Mạng căn cuối cùng làm sở duyên. Tưởng về Đoạn lấy Đoạn làm sở duyên, Tưởng về Lìa lấy Lìa làm sở duyên, Tưởng về Diệt lấy Diệt làm sở duyên. Ba Tưởng sau cùng này tùy theo riêng biệt như vậy, tức là đều lấy Niết-bàn Diệt đế làm nghĩa của sở duyên.

Niệm trú: Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, đi cùng với bốn Niệm trú. Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, đi cùng với Thân niệm trú.

Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, có người nói: Đi cùng

với Thân niệm trú.

Có người nói: Đi cùng với Pháp niệm trú.

Tưởng về Chết, Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt, đi cùng với Pháp niệm trú.

Trí: Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, Tưởng về Chết, tương ứng với bốn Trí, đó là Pháp trí-Loại trí-Khổ trí-Thế tục trí. Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, tương ứng với một Trí, đó là Thế tục trí. Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt, tương ứng với bốn Trí, đó là Pháp trí-Loại trí-Diệt trí-Thế tục trí.

Tam-ma-địa: Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Chết, vô lậu thì tương ứng với Tam-ma-địa Vô nguyện. Tưởng về Khổ-Vô ngã, vô lậu thì tương ứng với Tam-ma-địa Không. Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt, vô lậu thì tương ứng với Tam-ma-địa Vô tướng. Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, và trong bảy Tưởng còn lại, hữu lậu thì đều không tương ứng với Tam-ma-địa.

Căn: Nói chung đều tương ứng với ba Căn, đó là Lạc-Hỷ và Xả căn.

Đời: Đều thuộc về ba đời.

Duyên với đời: Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, duyên với ba đời. Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về Chán ăn, Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, thì quá khứ duyên với quá khứ, hiện tại duyên với hiện tại, vị lai sinh ra thì duyên với vị lai, không sinh ra thì duyên với ba đời.

Tưởng về Chết, có người nói: Duyên với ba đời. Có người nói: Duyên với vị lai.

Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt, duyên với không phải là đời.

Thiện...: Tất cả đều là thiện.

Duyên với thiện... Tưởng về Vô thường, Tưởng về Vô thường-Khổ, Tưởng về Khổ-Vô ngã, Tưởng về Bất tịnh, duyên với thiện-bất thiện và vô ký. Tưởng về Chán ăn, duyên với vô ký. Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui, có người nói: Duyên với ba loại. Có người nói: Duyên với bất thiện và vô ký.

Tưởng về Chết, có người nói: Duyên với vô ký. Có người nói: Duyên với cả ba loại.

Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt, chỉ duyên với thiện.

Hệ thuộc ba cõi-không hệ thuộc: Tưởng về Bất tịnh, Tưởng về

Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, hệ thuộc cõi Dục-Sắc; những Tướng còn lại hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Duyên với hệ thuộc ba cõi-không hệ thuộc: Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Chết, duyên với hệ thuộc ba cõi. Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, duyên với hệ thuộc cõi Dục.

Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, có người nói: Duyên với cõi Dục, bởi vì nói Tướng này là đối trị của tham dục, duyên với điều đáng yêu của thế gian, tham dục này chỉ có ở cõi Dục. Có người nói: Duyên với ba cõi, bởi vì Tướng này gọi là Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui. Nói như vậy thì cách nói thứ nhất là hợp lý.

Tướng về Đoạn-Lìa-Diệt duyên với không hệ thuộc.

Học... Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, chỉ là Phi học phi vô học; những Tướng còn lại bao gồm ba loại, đó là Học-Vô học và Phi học phi vô học.

Duyên với Học... Tất cả các Tướng đều duyên với Phi học phi vô học.

Do Kiến mà đoạn... Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, chỉ là do Tu mà đoạn; những Tướng còn lại bao gồm do Tu mà đoạn và không đoạn.

Duyên với do Kiến mà đoạn... Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, duyên với do Kiến-Tu mà đoạn. Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, duyên với do Tu mà đoạn.

Tướng về Chết, có người nói: Duyên với do Tu mà đoạn. Có người nói: Duyên với do Kiến-Tu mà đoạn.

Tướng về Đoạn-Lìa-Diệt, duyên với không đoạn.

Duyên với danh-nghĩa: Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, bao gồm duyên với danh và nghĩa.

Tướng về Chết, có người nói: Chỉ duyên với nghĩa. Có người nói: Bao gồm duyên với danh và nghĩa. Sáu Tướng còn lại chỉ duyên với nghĩa.

Duyên với sự nối tiếp nhau của mình... Bảy Tướng trước duyên với sự nối tiếp nhau của mình và nơi khác, ba Tướng sau duyên với không phải là sự nối tiếp nhau.

Gia hạnh đắc-lìa nhiễm đắc và sinh đắc: Tất cả đều là gia hạnh đắc và lìa nhiễm đắc, không phải là sinh đắc.

Hữu lậu-vô lậu: Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về

Tất cả thế gian không đáng vui, chỉ là hữu lậu; những Tướng còn lại bao gồm hữu lậu và vô lậu.

Các Sư nước ngoài nói: “Tướng về Chết chỉ là hữu lậu. Nguyên cố thế nào? Bởi vì không phải là các Thánh đạo làm chuyển hành tướng đang chết của Ngã.”

Lời bình: Nên nói Tướng này bao gồm hữu lậu và vô lậu, bởi vì Tướng này lúc gia hạnh tuy làm hành tướng đang chết của Ngã..., nhưng nếu lúc thành tựu đầy đủ thì đối với cảnh ấy vẫn làm chuyển hành tướng Vô thường.

Duyên với hữu lậu-vô lậu: Bảy Tướng trước duyên với hữu lậu, ba Tướng sau duyên với vô lậu.

Hỏi: Mười Tướng này, mấy loại là hữu lậu duyên với vô lậu, mấy loại là vô lậu duyên với hữu lậu, mấy loại là hữu lậu duyên với hữu lậu, mấy loại là vô lậu duyên với vô lậu?

Đáp: Phần ít của ba loại là hữu lậu duyên với vô lậu, phần ít của bốn loại là vô lậu duyên với hữu lậu, ba loại toàn phần và phần ít của bốn loại là hữu lậu duyên với hữu lậu, phần ít của ba loại là vô lậu duyên với vô lậu.

Hỏi: Mười Tướng này, mấy loại không phải là hữu lậu, không phải là không duyên với hữu lậu, cho đến rộng ra làm thành bốn câu phân biệt? Đáp: Câu thứ hai của phần trước làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ nhất của phần trước làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ tư của phần trước làm câu thứ ba ở phần này, câu thứ ba của phần trước làm câu thứ tư ở phần này.

Hữu vi-vô vi: Tất cả các Tướng đều là hữu vi.

Duyên với hữu vi-vô vi: Bảy Tướng trước duyên với hữu vi, ba Tướng sau duyên với vô vi.

Hỏi: Mười Tướng này, mấy loại là tự tánh của Đoạn chứ không phải là sở duyên của Đoạn, mấy loại là sở duyên của Đoạn chứ không phải là tự tánh của Đoạn, mấy loại là tự tánh của Đoạn cũng là sở duyên của Đoạn, mấy loại không phải là tự tánh của Đoạn cũng không phải là sở duyên của Đoạn?

Đáp: Phần ít của ba loại là tự tánh của Đoạn chứ không phải là sở duyên của đoạn, phần ít của bốn loại là sở duyên của Đoạn chứ không phải là tự tánh của Đoạn, ba loại toàn phần và phần ít của bốn loại cũng là tự tánh của Đoạn-cũng là sở duyên của Đoạn, phần ít của ba loại không phải là tự tánh của Đoạn cũng không phải là sở duyên của Đoạn.

Hỏi: Mười Tướng này, mấy loại không phải là tự tánh của Đoạn, không phải là sở duyên của Đoạn, cho đến rộng ra làm thành bốn câu phân biệt?

Đáp: Câu thứ hai của phần trước làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ nhất của phần trước làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ tư của phần trước làm câu thứ ba ở phần này, câu thứ ba của phần trước làm câu thứ tư ở phần này.

Hỏi: Mười Tướng này, mấy loại là Chuyển, mấy loại là Tùy chuyển?

Đáp: Ba loại là Chuyển, đó là Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn, Tướng về Chết; bảy loại còn lại là Tùy chuyển.

Hỏi: Nếu như vậy thì lúc Tướng nào chuyển có mấy Tướng tùy chuyển?

Đáp: Lúc Tướng về Bất tịnh, Tướng về Chán ăn chuyển, đều có bốn Tướng tùy chuyển, đó là Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui, và Tướng về Đoạn-Lìa-Diệt. Lúc Tướng về Chết chuyển, có bảy Tướng tùy chuyển, đó là Tướng về Vô thường, Tướng về Vô thường-Khổ, Tướng về Khổ-Vô ngã, Tướng về Tất cả thế gian không đáng vui.

Thế nào là bốn Tướng tùy chuyển lúc Tướng về Bất tịnh chuyển? Nghĩa là lúc người tu hành khởi lên Tướng về Bất tịnh, trước tiên đi đến bãi tha ma quán về tướng bất tịnh, đó là xác chết bầm xanh-phình trướng-rữa nát, hoặc là giòi bọ-chim thú rĩa ăn, máu thịt bừa bãi-hình hài rời rã, hoặc là thịt hết-gân nối liền nhau, chỉ thấy bộ xương nối liền theo thứ tự.

Giữ lấy tướng này rồi, đến một nơi gần đó nhắm mắt tư duy, nếu đều rõ ràng hiện ra trước mắt thì tốt, nếu không rõ ràng thì nên quay lại để quán sát. Như vậy cố gắng quán về tướng bất tịnh rồi, nhanh chóng trở về nơi cư trú rửa chân trải chỗ ngồi, ngồi xếp bằng tròn điều hòa thân tâm, làm cho thân tâm mềm mại, thân tâm có thể chịu đựng, thân tâm không còn khó chịu, thân tâm lìa xa phiền não.

Đã làm cho thân tâm lìa xa các phiền não rồi, giữ lấy tướng bên ngoài trước đây để phỏng theo thân của mình, như thân kia-thân này cũng như vậy, như thân này-thân kia cũng như vậy.

Nghĩa là thân này của mình có đủ các tướng bất tịnh như trước, nhờ vào xương bàn chân để chống đỡ xương mắt cá chân, nhờ vào xương mắt cá chân để chống đỡ xương ống chân, nhờ vào xương ống chân để chống đỡ xương đầu gối, nhờ vào xương đầu gối để chống đỡ xương đùi, nhờ vào xương đùi để chống đỡ xương hông, nhờ vào xương

hông để chống đỡ xương eo, nhờ vào xương eo để chống đỡ xương sống, nhờ vào xương sống kê sát nối liền bắp thịt với xương.

Lại nhờ vào xương bàn tay để chống đỡ xương khuỷu tay, nhờ vào xương khuỷu tay để chống đỡ xương cánh tay, nhờ vào xương cánh tay để chống đỡ xương vai, nhờ vào xương vai để chống đỡ xương sống.

Lại nhờ vào xương sống để chống đỡ xương gáy, nhờ vào xương gáy để chống đỡ xương quai hàm, nhờ vào xương quai hàm để chống đỡ bộ răng, phía trên có đầu lâu. Bộ xương theo thứ tự ở trong thân này như vậy, khéo chọn lấy tướng rồi buộc niệm ở giữa chặng mày.

Nhưng ý thích ấy có mở rộng-có tóm lược. Nếu người thích tóm lược thì từ giữa chặng mày tiến vào Thân niệm trú, từ Thân niệm trú tiến vào Thọ niệm trú, từ Thọ niệm trú tiến vào Tâm niệm trú, từ Tâm niệm trú tiến vào Pháp niệm trú.

Nếu người thích mở rộng thì từ giữa chặng mày khởi lên, tiếp tục quán đầu lâu-bộ răng-xương quai hàm, theo thứ tự quán sát cho đến xương bàn chân, tiếp theo nhờ vào lực tác ý thắng giải, cho nên khiến bộ xương đã quán dần dần tăng lên-dần dần rộng ra, đầy khắp một chiếc giường-một căn phòng-một tòa nhà-một ngôi chùa-một thôn làng-một cánh đồng-một khu thành-một quốc gia, cho đến bến bờ biển rộng-tất cả mặt đất, đầy khắp mọi nơi đều là xương trắng.

Tiếp tục dùng lực tác ý thắng giải, cho nên từ đó dần dần tóm lược rời bỏ mặt đất đầy xương trắng quán đến một quốc gia, rời bỏ một quốc gia quán đến một khu thành, cho đến rời bỏ một căn phòng quán đến một chiếc giường. Tiếp tục rời bỏ tướng xương vốn có bằng một chiếc giường, chỉ quán đến xương trong thân, đó là quán về xương bàn chân, tiếp theo quán về xương mắt cá chân, tiếp theo quán về xương ống chân, cho đến cuối cùng quán về xương đầu lâu, rời bỏ xương đầu lâu buộc niệm ở giữa chặng mày.

Sư Du-già ấy nếu tự tại đối với sự mở rộng và tóm lược như vậy, thì gọi là thành tựu quán Bất tịnh. Nhưng quán Bất tịnh này, có lúc ít sở duyên chứ không phải là ít tự tại, nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc ít sở duyên chứ không phải là ít tự tại, đó là chỉ tư duy về tướng bộ xương của thân mình, mà có thể thường xuyên tiến vào và rời khỏi quán ấy.

2. Có lúc ít tự tại chứ không phải là ít sở duyên, đó là có thể tư duy về tướng bộ xương khắp mặt đất, mà không có thể thường xuyên tiến vào và rời khỏi quán ấy.

3. Có lúc ít tự tại mà cũng ít sở duyên, đó là chỉ tư duy về tướng

bộ xương của thân mình, cũng không có thể thường xuyên tiến vào và rời khỏi quán ấy.

4. Có lúc không phải là ít tự tại mà cũng không phải là ít sở duyên, đó là có thể tư duy về tướng bộ xương khắp mặt đất, cũng có thể thường xuyên tiến vào và rời khỏi quán ấy.

Vả lại, quán Bất tịnh này có lúc là sở duyên vô lượng chứ không phải là tự tại vô lượng, nên làm thành bốn câu phân biệt: Đó là câu thứ hai của phần trước làm câu thứ nhất ở phần này, câu thứ nhất của phần trước làm câu thứ hai ở phần này, câu thứ tư của phần trước làm câu thứ ba ở phần này, câu thứ ba của phần trước làm câu thứ tư ở phần này.

Sư Du-già ấy quán sát về tướng bất tịnh như vậy rồi, dấy lên tư duy này: Các hành sinh tử, đâu đáng vui mừng? Lúc bấy giờ đã hoàn toàn không ham thích đối với các hành của ba cõi Dục-Sắc-Vô sắc. Bởi vì như vậy cho nên Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui đã tu trước đó liền được trọn vẹn. Bởi vì lúc ấy không vui thích đối với sinh tử cho nên đã vui mừng đối với Niết-bàn. Bởi vì nhân duyên này cho nên Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt đã tu tập trước đó đều được trọn vẹn. Như vậy là bốn Tưởng tùy chuyển lúc Tưởng về Bất tịnh chuyển.

Thế nào là bốn Tưởng tùy chuyển lúc Tưởng về Chán ăn chuyển? Nghĩa là lúc người tu hành khởi lên Tưởng về Chán ăn, quán thức ăn cầm trong tay, hoặc là thức ăn trong bát từ đâu mà thành? Biết là từ các loại thóc lúa. Lại quán các loại thóc lúa từ đâu mà có? Biết là từ các loại hạt giống sai biệt trong ruộng. Lại quán các loại hạt giống do đâu mà sinh ra? Biết là do các loại bùn đất phân bón. Như vậy quán rồi liền dấy lên ý nghĩ này: Thức ăn này lần lượt chuyển đổi từ bất tịnh sinh ra, lại có thể lần lượt chuyển đổi sinh ra các thứ bất tịnh, người nào có trí mà tham đắm trong đó?

Vả lại, hành giả ấy hoặc là thường đi khát thực, hoặc là ăn trong Tăng chúng.

Thường đi khát thực: Lúc sáng sớm rửa răng súc miệng, đối với nước dấy lên tưởng về nước tiểu, đối với tắm rửa răng dấy lên tưởng về xương ngón tay. Lúc mặc áo ôm bát đi vào thôn làng, đối với áo dấy lên tưởng về da người ẩm ướt, đối với dây lưng dấy lên tưởng về ruột người, đối với bình bát dấy lên tưởng về đầu lâu, đối với tích trượng dấy lên tưởng về xương ống chân, đối với đá sỏi nhìn thấy giữa đường đi dấy lên tưởng về xương khô. Đã đến thôn làng thấy những tường thành dấy lên tưởng về mồ mả, thấy những trai gái dấy lên tưởng về bộ xương.

Vào lúc khát thực, nếu có được bánh thì dấy lên tưởng về bụng

người, nếu có được bột rang thì dấy lên tưởng về xương vụn, nếu có được muối thì dấy lên tưởng về răng người, nếu có được cơm thì dấy lên tưởng về giò bì, nếu có được các loại rau thì dấy lên tưởng về tóc người, nếu có được canh thịt thì dấy lên tưởng về chất nước cặn bã, nếu có được sữa đặc thì dấy lên tưởng về não người, nếu có được bơ sữa thì dấy lên tưởng về mỡ người, nếu có được cá và thịt thì dấy lên tưởng về thịt người, nếu có được các thức uống thì dấy lên tưởng về máu người, nếu có được những viên thuốc Hoan hỷ thì dấy lên tưởng về phân khô.

Ăn trong Tăng chúng: Nếu có được rau sạch thì dấy lên tưởng về tóc người chết, ngồi ở nơi giường ghế dấy lên tưởng về đồng xương, đối với những đồ ăn thức uống có được dấy lên Tưởng về Bất tịnh, đều nói như trước.

Hỏi: Vì sao hành giả đối với những đồ ăn thức uống đều dấy lên Tưởng về Bất tịnh?

Đáp: Lúc ấy hành giả dấy lên tư duy như vậy: Mình từ vô thủy đến nay chìm trong sinh tử, bởi vì đối với bất tịnh dấy lên Tưởng về tịnh, cho nên luân hồi khắp năm nẻo nhận chịu những sự khổ não. Nay muốn tránh xa nơi ấy, hướng về niềm vui Niết-bàn, vì thế cho nên từ trong đó quán làm bất tịnh.

Lại nữa, lúc ấy hành giả dấy lên ý nghĩ này: Đừng làm cho mình đối với đồ ăn thức uống sinh ra ý tưởng về tịnh, bởi vì tăng thêm tâm tham chướng ngại Thánh đạo. Cho nên đối với đồ ăn thức uống dấy lên Tưởng về Bất tịnh, do Tưởng về Bất tịnh mà có thể chán ngán lia bỏ.

Sư Du-già ấy đối với thức ăn khởi lên Tưởng chán ngán như vậy rồi, dấy lên tư duy này: Các hành sinh tử, đâu đáng vui mừng? Liên sinh ra chán ngán đối với các hành của ba cõi. Bởi vì như vậy cho nên Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui đã tu trước đó liền được trọn vẹn. Bởi vì lúc ấy chán ngán đối với sinh tử cho nên đã vui mừng đối với Niết-bàn. Bởi vì nhân duyên này cho nên Tưởng về Đoạn-Lìa-Diệt đã tu tập trước đó đều được trọn vẹn. Như vậy là bốn Tưởng tùy chuyển lúc Tưởng về Bất tịnh chuyển.

Thế nào là bảy Tưởng tùy chuyển lúc Tưởng về Chết chuyển? Nghĩa là lúc người tu hành khởi lên Tưởng về Chết, quán sát các pháp sinh diệt trong từng niệm từng niệm.

Người ấy vào mùa Xuân nhìn thấy các loại cỏ cây trở lá đơm hoa tươi đẹp, hồng tím rực rỡ như màu sắc của vật báu tuyệt vời, sông ngòi ao hồ tràn đầy nước, chim cá lú lo đùa vui, liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên ngoài sinh sôi. Người ấy đi vào thôn làng

thấy những trai gái, vui mừng ca hát nhảy múa ăn uống, liền đi đến hỏi: Nơi này vì sao như vậy?

Trả lời rằng: Nơi này sinh con trai-sinh con gái. Liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên trong sinh sôi.

Lại vào mùa Hạ nhìn thấy các loại cỏ cây, cành nhánh vút cao um tùm-hoa lá tươi tốt, sông hồ dâng tràn, sóng lớn quay vòng tung bọt vỗ vào ven bờ, liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên ngoài nay đã hưng thịnh. Người ấy đi vào thôn làng thấy những trai gái, đánh trống thổi kèn-ca múa vui cười sung sướng, ngựa xe tấp nập rộn ràng, liền đi đến hỏi: Nơi này vì sao như vậy? Trả lời rằng: Trong vùng này có việc lấy vợ-lấy chồng. Liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên trong nay đã lớn mạnh.

Lại vào mùa Thu nhìn thấy các loại cỏ cây, bị mặt trời mùa Thu hong khô, gió lạnh thổi vào, màu xanh tiêu hết, lá đều vàng úa, dòng nước chảy vào sông hồ dần dần giảm bớt, liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên ngoài nay đã suy tàn. Người ấy đi vào thôn làng thấy những trai gái, tóc bạc-mặt nhăn cằm gậy mà đi, thân hình còm xuống hơi thở hổn hển, liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên trong nay đã già yếu.

Lại vào mùa Đông nhìn thấy các loại cỏ cây, sương gió lững lờ lay động, lá đều lả tả rơi rụng, cành nhánh bị gãy chết khô, dòng nước chảy vào sông hồ dần dần đều hết cho đến khô cạn, liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên ngoài nay đã diệt mất. Người ấy đi vào thôn làng thấy những trai gái, đầu tóc rối tung-đám ngực kêu gào, lăn lộn dưới đất, liền đi đến hỏi: Nơi này vì sao như vậy? Trả lời rằng: Nơi này cha mẹ qua đời. Liền dấy lên nghĩ như vậy: Lúc này các pháp bên trong nay đã diệt mất.

Người ấy đối với Vô thường trong-ngoài như vậy, cố gắng giữ lấy tướng rồi nhanh chóng trở về nơi cư trú, rửa chân trái chỗ ngồi, ngồi xếp bằng tròn điều hòa thân tâm, làm cho thân tâm mềm mại, thân tâm có thể chịu đựng, thân tâm không còn khó chịu, thân tâm lìa xa phiền não.

Đã làm cho thân tâm lìa xa các phiền não rồi, bên trong trú vào tâm ấy, tu tập đối với Tướng về Chết.

Nghĩa là như các tướng Vô thường đã nhìn thấy, quán sát một thời kỳ trong thân, lúc các Uẩn tiến vào thai thì sinh ra, cho đến lúc già-chết thì diệt đi.

Lại đối với một thời kỳ có bao nhiêu phần vị, các Uẩn đều khác

nhau, rồi bỏ mọi phần vị tùy theo quán một phần vị, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một phần vị có bao nhiêu năm, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi năm tùy theo quán một năm, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một năm có bao nhiêu mùa, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi mùa tùy theo quán một mùa, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một mùa có bao nhiêu tháng, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi tháng tùy theo quán một tháng, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một tháng có bao nhiêu ngày đêm, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi ngày đêm tùy theo quán một ngày đêm, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một ngày đêm có bao nhiêu Mâu-hô-lật-đa, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi Mâu-hô-lật-đa tùy theo quán một Mâu-hô-lật-đa, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một Mâu-hô-lật-đa có bao nhiêu Lạp-phước, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi Lạp-phước tùy theo quán một Lạp-phước, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một Lạp-phước có bao nhiêu Đất-sát-na, các Uẩn đều khác nhau, rồi bỏ mọi Đất-sát-na tùy theo quán một Đất-sát-na, các Uẩn trước sinh ra-sau diệt đi.

Lại đối với một Đất-sát-na có bao nhiêu Sát-na, các Uẩn đều khác nhau, bởi vì Sát-na nhiều nhất cho nên ở trong đó dần dần quán tóm lược, cho đến quán Uẩn trong hai Sát-na sinh ra, hai Sát-na diệt đi, thì gọi là trọn vẹn gia hạnh về quán Sinh diệt.

Từ đây không gián đoạn có thể quán các Uẩn trong một Sát-na sinh ra, một Sát-na diệt đi, thì gọi là thành tựu về quán Sinh diệt. Lúc bấy giờ gọi là trọn vẹn Tưởng về Chết, bởi vì các phần vị diệt đi tức là chết. Người tu hành ấy quán tử mủ (đế quán) về Uẩn sinh diệt rồi, liền dấy lên nghĩ như vậy: Đức Thế Tôn đã nói các hành Vô thường, quả thật là khéo nói, bởi vì sinh diệt tức là Vô thường.

Như vậy lúc hành giả chuyển Tưởng về Chết, làm cho các Tưởng về Vô thường đã tu trước đó đều được trọn vẹn. Hành giả lại quán các Uẩn nối tiếp nhau, Uẩn trong sát-na trước bởi vì Uẩn trong sát-na sau đã bức bách, cho nên sinh ra rồi liền diệt đi. Như vậy quán rồi liền dấy lên ý nghĩ này: Đức Thế Tôn đã nói Vô thường cho nên Khổ, quả thật

là khéo nói, bởi vì bức bách tức là Khổ.

Như vậy lúc hành giả chuyển Tưởng về Chết, làm cho các Tưởng về Vô thường-Khổ đã tu trước đó đều được trọn vẹn. Hành giả lại quán Uẩn trong sát-na trước vừa diệt đi, Uẩn trong sát-na sau đã sinh ra. Giả sử Uẩn trước nghĩ rằng nay mình không diệt đi, Uẩn sau nghĩ rằng nay mình không sinh ra, lúc ấy đối với sự mong muốn đều không tự tại, bởi vì Uẩn trước do sau thúc ép cho nên chắc chắn diệt đi, Uẩn sau do trước lôi kéo cho nên chắc chắn sinh ra. Như vậy quán rồi liền dấy lên ý nghĩ này: Đức Thế Tôn đã nói Tưởng về Khổ-Vô

ngã, quả thật là khéo nói, bởi vì không tự tại tức là Vô ngã.

Như vậy lúc hành giả chuyển Tưởng về Chết, làm cho Tưởng về Khổ-Vô ngã đã tu trước đó đều được trọn vẹn. Hành giả lại quán các hành sinh diệt không tự tại, cho nên ở trong tụ hành trống rỗng, không sinh lòng ham thích, vì vậy mà không sinh lòng vui thích đối với các hành của ba cõi.

Như vậy lúc chuyển Tưởng về Chết, làm cho Tưởng về Tất cả thế gian không đáng vui đã tu trước đó đều được trọn vẹn. Người tu hành ấy đã không vui thích đối với sinh tử cho nên liền vui với Niết-bàn.

Như vậy lúc chuyển Tưởng về Chết, làm cho Tưởng về Đoạn-Lìa- Diệt đã tu trước đó đều được trọn vẹn. Vì vậy cho nên nói là bảy Tưởng tùy chuyển lúc Tưởng về Chết chuyển.

Hỏi: Lúc tu các Tưởng có tác ý thắng giải, có tác ý chân thật; tác ý thắng giải ấy đã quán sát không thật, sao không phải là điên đảo?

Đáp: Bởi vì người tu hành ấy biết không phải là chân thật, không sinh tâm chấp là thật, cho nên không phải là điên đảo.

Hỏi: Nếu biết là không thật thì tại sao vẫn còn thực hiện? Đáp: Bởi vì chế phục phiền não, cho nên cần phải thực hiện.

Hỏi: Pháp này nếu không thật, thì làm sao có thể chế phục phiền não?

Đáp: Bởi vì thực hiện về Tưởng ấy, thì có năng lực chế phục được phiền não. Như đối với người nữ khác dấy lên Tưởng về mẹ thì không sinh lòng tham nhiễm, đối với người oán ghét mà dấy lên Tưởng về người thân thương thì không sinh lòng giận dữ, đối với tôi tớ mà dấy lên Tưởng về tôn quý thì không sinh lòng kiêu mạn, pháp này cũng như vậy cho nên cần phải quán sát.

